

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 70/2022/HS-PT
Ngày: 19-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Quê

Các Thẩm phán: Ông Trịnh Xuân Miễn

Ông Ninh Quang Thế

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Văn Mil, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát Nh dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Phạm Trúc Mai – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2022/TLPT-HS ngày 25 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo Lâm Phương B và các bị cáo khác do có kháng cáo của bị cáo B và bị cáo Phan Bạch Quang V đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2022/HS-ST ngày 16 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lâm Phương B, sinh năm 1987 tại Kiên Giang; nơi cư trú: Ấp B, xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn B và bà Nguyễn Thị H5 (đã chết); có vợ và 02 con; tiền án: Có 01 tiền án (Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 69/2015/HSPT ngày 16/3/2015 của Tòa án Nh dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/01/2016, chưa chấp hành xong về phần án phí); tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 24/12/2020; bị tạm giam từ ngày 02/01/2021 đến nay. Bị cáo có mặt.

2. Phan Bạch Quang V (tên gọi khác là V Đệ), sinh năm 1986 tại Tiền Giang; nơi cư trú: Khóm 3, thị trấn S, huyện Tr, tỉnh Cà Mau; chỗ ở khác: Khóm 10, thị trấn S, huyện Tr, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn B2 (đã chết) và bà Bạch Thị Vân H6; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt.

- Các bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị (Tòa án không triệu tập):

1. Biện Văn T1, sinh năm 1985

2. Nguyễn Trung H1, sinh năm 1995

3. Nguyễn Trọng Nh, sinh năm 1988

Cùng nơi cư trú: Khóm 7, thị trấn S, huyện Tr, tỉnh Cà Mau

4. Biện Văn C1, sinh năm 1977

Nơi cư trú: Ấp Tân Thời, xã An Xuyên, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
- Bị hại, gồm có:

1. Ông Phạm Hoài Nh, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu vực B, phường V, thị xã L, tỉnh Hậu Giang

2. Ông Bùi Minh H2, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp V, xã H, huyện V (nay thuộc huyện U), tỉnh Kiên Giang

3. Ông Dương Bảo Q, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp M, xã T, huyện Ph, tỉnh An Giang

4. Ông Trần Văn C2, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp H, xã V, huyện Ph, tỉnh Bạc Liêu

5. Ông Đặng Văn T2, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 17/18/8, đường Nguyễn Văn Kiên, khu phố Ng, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

6. Ông M Văn L, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố Đ, thị trấn V, huyện V, tỉnh Bình Định

7. Ông Đặng Chí V2, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 1/37, đường Tùng Thiên Vương, phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh

8. Ông Lê Mạnh H3, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn 6, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (không được Tòa án triệu tập):

1. Bà Nguyễn Diễm M, sinh năm 2000

Nơi cư trú: Khóm 7, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau

2. Ông Nguyễn Trung H4, sinh năm 1979

Nơi cư trú: Khóm 11, thị trấn S, huyện Tr, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/12/2020, Nh liên lạc với đối tượng tên Tuấn (không rõ nhân thân, lai lịch) ở Kiên Giang để tìm ngư phủ. Sau đó, Nh được T1 kêu đi Kiên Giang gặp Tuấn để nhận người là Đặng Chí V2, cho V2 mượn 7.000.000 đồng, rồi chở V2 về nhà của T1. Ngày 20/12/2020, Nh tiếp tục liên lạc với đối tượng tên Thương (không rõ Nh thân, lai lịch) ở tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, để tìm ngư phủ. Khoảng 10 giờ cùng ngày, những người (không rõ nhân thân lai lịch) chở M Văn L, Lê Mạnh H3, Phạm Hoài Nh, gặp Nh và Nguyễn Trung H1 tại quán cà phê Mộc (thuộc khóm 11, thị trấn S), thỏa thuận cho L, H3, Nh mượn mỗi người 10.000.000 đồng, số tiền này đã đưa cho những người (không rõ Nh thân lai lịch) chở L, H3, Nh. Sau đó, Nh, H1 chở L, H3 và Nh về nhà của T1. Trong ngày 20/12/2020, Nh còn liên lạc với đối tượng tên Chi (không rõ nhân thân, lai lịch) ở Bạc Liêu để tìm ngư phủ. Khoảng 11 giờ cùng ngày, Nh gặp Chi ở quán cà phê gần cầu Trùm Thuật, xã Khánh Hải, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Tại đây, Nh cho ngư phủ tên Trần Văn C1 mượn 6.000.000 đồng, C1 nhận tiền và đưa cho Chi rồi Nh chở C1 về nhà của T1. Toàn bộ số tiền

cho ngư phủ mượn nêu trên là của T1 đưa cho Nh. Khoảng 18 giờ ngày 20/12/2020, Đặng Văn T2 được đối tượng tên Nguyễn (không rõ nhân thân lai lịch) đưa đến gặp T1 để nhờ T1 giới thiệu đi biển, T1 cho T2 10.000.000 đồng và T2 ở tại nhà T1 để đi biển. Khoảng 19 giờ ngày 20/12/2020, Bùi Minh H2, Dương Bảo Q, được các đối tượng tên Hòa và Tuấn (không rõ nhân thân, lai lịch ở Tắc Cậu – Kiên Giang) đưa đến nhà T1 để đi biển. Tại nhà T1, T1 cho ký vào bản hợp đồng và cho mượn 10.000.000 đồng, H2 và Q ở tại nhà T1 để đi biển. Khoảng 16 giờ ngày 20/12/2020, T1 hỏi mượn phòng trọ của V đang thuê tại phòng trọ số 1 của khu nhà trọ ông Tư Lâm (thuộc khóm 10, thị trấn S, huyện Tr, tỉnh Cà Mau) để cho ngư phủ ở, V đồng ý. V biết T1 đưa ngư phủ qua phòng trọ của V để trông coi, quản lý. Khoảng 20 giờ cùng ngày, T1 kêu Nh và H1 chở T2, H3, L, Nh đến phòng trọ số 1 để ngủ cùng với V và B. Đêm ngày 21/12/2020 sáng ngày 22/12/2020, B và V ngủ tại phòng trọ số 1 để trông coi, quản lý các ngư phủ, T1 gọi điện cho V, kêu V “khi ngủ, khóa cửa phòng lại và đưa chìa khóa cho B cất giữ”. V nghe và làm theo lời của T1. Mục đích khóa cửa là để không cho các ngư phủ ra ngoài. Khoảng 07 giờ ngày 21/12/2020, T1 kêu Nh và H1 đến phòng trọ số 1 để đưa T2, H3, L, Nh về nhà của T1 ăn cơm. Khoảng 11 giờ cùng ngày, T1 kêu Nh và H1 lần lượt chở T2, H3, L, Nh, V2, Trần Thanh C1, Q, H2 đến phòng trọ của V để trông coi, canh giữ. Trước khi chở đi, tại nhà T1, T1 nói chuyện với H1, Nh, B, C1 là “Canh giữ cẩn thận, đụ mẹ tiền bạc bỏ ra cả đồng rồi đó”. H1, Nh, B, C1 đồng ý với T1. Khi chở các ngư phủ sang phòng trọ của V thì H1 trực tiếp kiểm tra các ổ khoá cửa phòng trọ của V và lấy ổ khoá từ nhà của T1 sang để khoá cửa cho thêm chắc chắn đảm bảo ngư phủ không bỏ trốn. T1 kêu C1 trực tiếp ở tại phòng trọ cùng các ngư phủ để trông coi, canh giữ vào ban ngày, C1 đồng ý, T1 chở C1 đến phòng trọ của V, C1 nằm võng canh giữ, quản lý các ngư phủ không cho các ngư phủ ra ngoài và bỏ trốn. Nh, H1 và B ở tại quán cà phê Tuyết Băng đối diện với phòng trọ để hỗ trợ cho T1 trông coi ở bên ngoài. Khoảng 21 giờ cùng ngày, V điện thoại cho T1, nói là V đi ra ngoài ngủ, T1 kêu V khi ra ngoài ngủ thì khóa cửa bên ngoài lại, khi đi V dùng ổ khóa móc khóa cửa phía bên ngoài và cất giữ chìa khóa. Khoảng 07 giờ ngày 22/12/2020, B điện thoại cho V về mở cửa phòng trọ, khoảng 08 giờ cùng ngày, C1 tiếp tục đến để trông coi, quản lý các ngư phủ. Đến khoảng 16-17 giờ cùng ngày, C1 giao chìa khóa lại cho B, khi đi ngủ B khóa cửa bên trong và cất giữ chìa khóa. Khoảng 07 giờ đến 08 giờ ngày 22/12/2020, H1 chở C1 đến phòng trọ số 1 để trông coi, quản lý các ngư phủ, C1 nằm võng canh giữ, quản lý các ngư phủ không cho các ngư phủ ra ngoài và bỏ trốn. Khoảng 16-17 giờ cùng ngày, C1 giao chìa khóa cửa lại cho B. Đêm ngày 22 sáng ngày 23/12/2020, B khóa cửa và cất giữ chìa khóa. Khoảng 18 giờ ngày 23/12/2020, Nh đi ra trước quán Tuyết Băng đòi về và nói “thằng nào không cho tao về thì thằng chết thằng bị thương”; Nh đang nằm tại võng quán Tuyết Băng nói “mày ở đó đi”, Nh gọi điện thoại cho H1 nói “có thằng nó quậy đòi về”; H1 đến nhà của T1 lấy B xịt hơi cay để vào túi nilon đi đến quán Tuyết Băng, H1 nói với Nh “mày muốn quậy, muốn về hả gì? Thanh toán tiền xong rồi về”, Nh không nói gì. Lúc này, T1 đến kêu Nh cùng xe ôm chở B và 7 ngư phủ đến quán Thủy Trúc. T1, H1 và Nh ở lại phòng trọ, tại phòng trọ H1 dùng tay đánh Nh 02 cái, trúng vào mắt trái của Nh,

T1 dọa Nh “nếu còn quậy sẽ không tha”. Nh bị đánh và bị đe dọa nên sợ, không phản kháng, không nói gì nữa, H1 chở Nh đến quán Thủy Trúc uống nước. Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 23/12/2020, H1, Nh và xe ôm chở B và 08 ngư phủ về phòng trọ số 01, H1 kêu B khóa cửa phòng bên trong và cất giữ chìa khóa, mục đích khóa cửa là không để cho các ngư phủ đi ra ngoài, bỏ trốn. Nh bày rượu ra nhậu cùng T2, H3, L, đến khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày, Nh tiếp tục la hét đòi về, B điện thoại cho T1; T1 kêu H1, Nh đến phòng trọ để xử lý. H1 đến, vào phòng trọ trước, đi lên gác thấy có các ngư phủ khác ở cùng Nh, H1 dùng tay đánh vào mắt trái, dùng chân đạp vào ngực của Nh, làm cho Nh bầm tụ máu ở mắt trái và xây xát da ở ngực và lưng, H1 đi xuống kêu B đóng cửa ngủ, các ngư phủ để ở trong phòng, B khóa cửa và giữ chìa khóa. Lúc này, các ngư phủ khác chưa ngủ, chứng kiến việc H1 đánh Nh nhưng không ai can ngăn, không ai nói gì do sợ cũng bị đánh giống Nh. Nh tiếp tục la hét, chọi điện thoại, đạp vào vách nhà thì B mở cửa ra ngoài đứng, cùng lúc, H1 về đến nhà T1 thì gặp T1 ra xe đi qua phòng trọ, T1 vừa đến phòng trọ thì Nh cũng vừa đến, T1 đến kêu Nh và xe ôm chở B và 07 ngư phủ đến nhà trọ Toàn Vẹn ngủ. T1 để Nh lại phòng trọ của V, cho đến khi Công an đến kiểm tra. T1 đã liên lạc với Nguyễn Trung H2 (chủ nhà trọ Toàn Vẹn), T1 dặn H2 chừa cho T1 03 phòng ngủ, Nh sẽ đưa người lên nhận phòng. Nh điều khiển xe chở 02 ngư phủ đến nhà trọ Toàn Vẹn; Nh gặp H2 nói “ngư phủ của anh T1”, lần lượt ngư phủ được đưa đến nhà trọ Toàn Vẹn. Tại nhà trọ Toàn Vẹn, Nh hỏi H2 “nhà trọ có cửa sau không”, H2 trả lời “có”, Nh hỏi tiếp “khóa cửa chưa”, Nh đi xuống phía sau nhà trọ xem, thấy cửa sau đã cài chốt ngang, H2 nói “để một chút tao khóa”, mục đích của Nh kiểm tra cửa sau của nhà trọ có khóa hay chưa để đảm bảo các ngư phủ không trốn được; T1 điện cho Nh nói “chút H1 và C1 lên cho C1 ở lại ngủ canh”. Sau đó, Nh điều khiển xe đi về đến trụ sở khóm 11, thị trấn S, gặp C1 điều khiển xe chở H1 đi ngược chiều, Nh kêu H1 và C1 về; Nh tiếp tục về quán Tuyết Băng. Khoảng 01 giờ 15 phút ngày 24/12/2020, Công an thị trấn Sông Đốc kiểm tra nhà trọ Toàn Vẹn phát hiện nhiều người cư trú không khai báo nên mời về cơ quan làm việc. Khoảng 01 giờ 30 ngày 24/12/2020, Công an thị trấn Sông Đốc kiểm tra hành chính phòng trọ số 1, mời Phạm Hoài Nh về Cơ quan làm việc.

Tại bản kết luận giám định số 17/TgT-21 ngày 28/4/2021 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Cà Mau, kết luận “Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định tính theo thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế là: 1%”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2022/HS-ST ngày 16 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau đã quyết định:

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 157, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo B 02 (hai) năm tù về tội "Giữ người trái pháp luật";
- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 54, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo V 09 (chín) tháng tù về tội "Giữ người trái pháp luật".

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên phạt đối với các bị cáo còn lại, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 21/02/2022, bị cáo V kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 22/02/2022, bị cáo B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau: Đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2022/HS-ST ngày 16 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời về việc áp dụng thêm điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo B.

- Lời nói sau cùng của bị cáo B: Thừa nhận hành vi phạm tội và xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Lời nói sau cùng của bị cáo V: Thừa nhận hành vi phạm tội và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận: Xuất phát từ việc Biện Văn T1 cho các bị hại mượn tiền trước, nếu để các bị hại bỏ trốn, T1 sẽ mất tiền, không có ngư phủ giới thiệu cho ghe đi biển để hưởng hoa hồng, nên từ ngày 20/12/2020 T1 cùng với Lâm Phương B, Nguyễn Trung H1, Biện Văn C1, Nguyễn Trọng Nh và Phan Bạch Q V đã sử dụng phòng trọ số 01 (nhà trọ Tư Lâm do Lê Kiều O làm chủ, thuộc khóm 10, thị trấn S, huyện Tr, tỉnh Cà Mau), do bị cáo V thuê để canh giữ 08 ngư phủ trái với ý muốn của họ. Các ngư phủ gồm có: Đặng Chí V2, Phạm Hoài Nh, M Văn L, Lê Mạnh H3, Đặng Văn T2, Bùi Minh H2, Trần Văn C1 và Dương Bảo Q. Đến chiều và tối ngày 23/12/2020, khi Nh chống đối do muốn về nhà thì bị H1 và T1 dùng V L, uy hiếp tinh thần, làm cho Nh và những người còn lại lo sợ không dám chống đối, bỏ trốn. Sau đó, T1 để Nh ở lại phòng trọ số 01, kêu Nh và xe ôm đưa B và 07 bị hại còn lại đến nhà trọ Toàn Vẹn. Nh trực tiếp kiểm tra cửa sau nhà trọ, đảm bảo các ngư phủ không bỏ trốn được, B trực tiếp ở cùng với các ngư phủ để trông coi quản lý. Đến 01 giờ 15 phút và 01 giờ 30 phút ngày 24/12/2021, Công an thị trấn Sông Đốc kiểm tra hành chính nhà trọ Toàn Vẹn và phòng trọ số 01 (nhà trọ Tư Lâm) phát hiện vụ việc. Với các tình tiết này, Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời đã xét xử các bị cáo về tội “Giữ người trái pháp luật” theo điểm đ khoản 2 Điều 157 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể, tự do cá nhân của các bị hại, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, gây tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó, bị cáo T1 là người giữ vai trò chính và cùng các bị cáo còn lại thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo giữ người trái pháp luật, phạm tội thì phải bị xử lý và chịu hình phạt theo pháp luật hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm chỉ có bị cáo B và bị cáo V kháng cáo.

[3] Đối với bị cáo B: Theo chỉ đạo của T1, bị cáo trông coi, canh giữ các ngư phủ vào ban đêm, khi ngủ có trách nhiệm khóa cửa bên trong, cất giữ chìa khóa. Quá trình xét xử, cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng (tái phạm), xác định bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ. Từ đó, xử phạt bị cáo 02 năm tù là tương xứng. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do gia đình bị cáo có công với cách mạng nhưng không cung cấp được tài liệu chứng minh, bị cáo có 01 tiền án nhưng đã được xóa là không đúng. Đơn kháng cáo cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có kiến thức pháp luật bị hạn chế do trình độ học vấn thấp. Tuy nhiên, với các tình tiết giảm nhẹ mới này cũng không làm thay đổi mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã quyết định đối với bị cáo.

[4] Đối với các bị cáo V: Bị cáo cho T1 mượn phòng trọ của mình để T1 đưa các ngư phủ đến ở và cho người trông coi, ban đêm V ngủ khóa cửa trong và đưa chìa khóa cho B cất giữ. Khi không có ngủ bên trong, thì V khóa cửa bên ngoài chốt các ngư phủ bên trong. Quá trình xét xử, cấp sơ thẩm đã có đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải cho bị cáo. Bị cáo chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cùng với vị trí, vai trò của bị cáo như vậy không đủ điều kiện áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo là có thiếu sót. Tuy nhiên, do không có kháng cáo hoặc kháng nghị về vấn đề này nên cấp phúc thẩm không xử lý. Sau khi xét xử, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do là lao động chính trong gia đình nhưng không được chính quyền địa phương xác nhận, bị cáo có kiến thức pháp luật bị hạn chế do trình độ học vấn thấp. Nhưng với tình tiết giảm nhẹ này cũng không làm thay đổi mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã quyết định đối với bị cáo.

[5] Với các phân tích nêu trên, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa được chấp nhận một phần.

[6] Do không chấp nhận kháng cáo, nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các phần khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo hoặc bị kháng nghị, đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lâm Phương B và Phan Bạch Quang V; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2022/HS-ST ngày 16 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau về phần hình phạt đối với các bị cáo.

2. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 157, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lâm Phương B 02 (hai) năm

tù về tội "Giữ người trái pháp luật". Thời hạn tù được tính từ ngày 24 tháng 12 năm 2020.

3. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 157, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Bạch Quang V 09 (chín) tháng tù về tội "Giữ người trái pháp luật". Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

4. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, trong đó, phần của mỗi bị cáo phải nộp là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Trại giam Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời;
- Công an huyện Trần Văn Thời;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HS, án văn, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Trọng Quế